

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **24/ 2024/ HSST**.
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thu Hương*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Nguyễn Bá Thảo*

2. Bà *Cao Thị Hằng*

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa bà **Hoàng Thị L**- Cán bộ **T** án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ **A**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ **A** tham gia phiên tòa ông **Hồ Diên K**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần **công an tỉnh N** xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn N - Tên gọi khác: Không. Giới tính: **N1**. Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1998; Nơi ĐKNKTT: **xóm T - xã N - huyện N - Tỉnh Nghệ An**; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: **Hà Văn P** - sinh năm 1973 và bà **Ngân Thị L1** -sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án.

- Ngày 07 tháng 11 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/2018/HSST ngày 29/01/2018.

- Ngày 20/11/2018 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 05/2019/HSST ngày 26/02/2019. Hiện chưa nộp tiền án phí và bồi thường thiệt hại dân sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện N**, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng: anh **Vũ Xuân T1**, sinh năm 1970. Trú tại: **xóm T- xã N - huyện N- Tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ-ợc tóm tắt nh- sau: Hà văn N, sinh năm 1998, trú tại **xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** là người nghiện ma túy. Thông qua người nghiện ma túy, **N** biết được có người đàn ông tên **Q**, khoảng 40 tuổi ở **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An** thường xuyên bán ma túy cho các đối tượng. Vào sáng ngày 25/12/2023, **Hà Văn N** mượn xe máy BKS 37P8- 7520 của anh **Nguyễn Cảnh Đ**, sinh năm 1990, trú tại **xóm Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An** đi lên khu vực **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An** tìm gặp người đàn ông tên **Q** để mua ma túy về sử dụng. Khi đến, **Hà Văn N** đứng chờ ở khu vực ven đường **xã C, huyện Q**. Khoảng 15 phút sau thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, mặc quần áo rằn ri, màu xanh bộ đội, điều khiển xe máy Win, màu đen đi hướng từ **Q**, xuống đến gần chỗ **N** đứng chờ thì **N** nói chuyện với người này thì người này giới thiệu tên “**Q**”. **Hà Văn N** hỏi **Q**: “Có hê không?” thì **Q** nói: “Có, lấy mấy”. **N** nói “Lấy ba triệu hê” (Ý mua ba triệu đồng tiền Heroin). **N** đưa 3.000.000 đồng cho người đàn ông tên **Q** thì người này cầm tiền đi theo **Quốc lộ D** theo hướng xuống **huyện Q**. Khoảng 10 phút sau thì quay lại gặp **N** và đưa cho **Hà Văn N** một gói nilon màu trắng viền xanh, bên trong có gói nilon màu hồng chứa chất ma túy dạng bột màu trắng. **Hà Văn N** cầm gói ma túy rồi đi xe máy về nhà để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi **N** điều khiển xe máy về đến **xã N, huyện N** thì bị lực lượng **Công an huyện N** tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng **Công an huyện N** thu giữ tại lòng bàn tay phải của **Hà Văn N** một gói nilon màu trắng viền xanh, bên trong có gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng (Heroin) và thu giữ 01(Một) chiếc xe máy mang BKS: 37P8- 7520, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 83/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 29 tháng 12 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của **Hà Văn N** gửi tới giám định là ma túy (**H**). Có khối lượng là 1,9 gam.

Bản Cáo trạng số 25/2024/VKS -HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy bị cáo Hà Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt **Hà Văn N** từ 06 năm đến 07 năm tù; Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật

chứng vụ án đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám; Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không có tranh luận gì, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. [2]

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào sáng ngày 25/12/2023, Hà Văn N mượn xe máy BKS 37P8- 7520 của Nguyễn Cảnh Đ đi lên khu vực xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để mua ma túy sử dụng. Tại đây N gặp người đàn ông tên Q và mua của người này một gói ma túy với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe máy về đến xã N, huyện N thì bị lực lượng Công an huyện N tiến hành kiểm tra, thu giữ trên người Hà Văn N một gói nilon màu trắng viền xanh, bên trong có gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng (Heroin), có khối lượng 1,9 gam.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ bị cáo Hà Văn N đã có hành vi cố ý trực tiếp tàng trữ 1,9 gam ma túy (H). Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ Luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà N2 về chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây bức

xúc trong quần chúng nhân dân, gây ra nhiều hệ lụy, hậu quả và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo ý thức được tác hại và các quy định nghiêm cấm của **Nhà N2** nhưng do thiếu rèn luyện, thiếu hiểu biết đã sa vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông bà nội của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định thu giữ của **Hà Văn N** (đặc điểm vật chứng tại biên bản giao nhận giữa **công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn ngày 17/4/2024).

Đối với vật chứng là chiếc xe máy thu giữ khi bắt quả tang **Hà Văn N**, quá trình điều tra anh **Nguyễn Cảnh Đ** không có mặt tại địa phương, chưa xác định được chủ sở hữu, nên cần giao cho cơ quan **công an huyện N** tạm giữ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Hà Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hà Văn N** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 25 tháng 12 năm 2023.
- Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bên trong là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định thu giữ của **Hà Văn N** (đặc điểm vật chứng

theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ngày 17 tháng 4 năm 2024); Giao cho cơ quan công an huyện N tạm giữ một chiếc xe máy nhãn hiệu FASHION, BKS 37P8- 7520 để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương